

Số: 15 /KL-TTr

Hà Nội, ngày 28 tháng 3 năm 2023

KẾT LUẬN THANH TRA

Việc chấp hành các quy định của pháp luật lao động, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp tại Công ty cổ phần Cơ khí Kiên Giang

Thực hiện Quyết định số 82/QĐ-TTr ngày 16/02/2023 của Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (sau đây viết tắt là LĐTĐBXH) về thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật lao động, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp (sau đây viết tắt là BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN) tại Công ty cổ phần Cơ khí Kiên Giang; ngày 03/3/2023, Đoàn thanh tra Bộ LĐTĐBXH tiến hành thanh tra tại Công ty cổ phần Cơ khí Kiên Giang (sau đây viết tắt là Công ty).

Xét báo cáo kết quả thanh tra ngày 20/3/2023 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh thanh tra Bộ LĐTĐBXH kết luận như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

- Tên đơn vị sử dụng lao động: Công ty cổ phần Cơ khí Kiên Giang.
- Tên giao dịch/viết tắt: KIMEC
- Mã đơn vị: QZ0022Z.
- Địa điểm đóng trụ sở chính: số 181 đường Cách Mạng Tháng Tám, phường Vĩnh Lợi, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.
- Các Chi nhánh/Văn phòng đại diện: không.
- Số điện thoại liên hệ: 0297. 3913505 Fax: 0297. 3913506
- Loại hình doanh nghiệp: Công ty cổ phần.
- Quyết định thành lập: Quyết định số 1141/QĐ-BXD ngày 11/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa và chuyển Công ty TNHH Một thành viên Cơ khí Kiên Giang thành Công ty cổ phần Cơ khí Kiên Giang.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1700456512 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp ngày 06/12/2004, đăng ký thay đổi lần thứ 22 ngày 09/08/2022.
- Người đại diện theo pháp luật: Ông Châu Quốc Hiếu;
Chức danh: Giám đốc.



- Lĩnh vực, ngành nghề sản xuất, kinh doanh: gia công cơ khí; sản xuất cọc cừ, trụ điện bê tông ly tâm dự ứng lực; xây lắp các công trình điện, xây dựng, cầu đường; kinh doanh và sửa chữa ô tô.

- Tài khoản giao dịch số: 0091000472506 tại Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Kiên Giang.

- Kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2022:

+ Doanh thu: 783,54 tỷ đồng;

+ Lợi nhuận trước thuế: 48,164 tỷ đồng;

+ Lợi nhuận sau thuế: 38,384 tỷ đồng.

- Thu nhập bình quân của người lao động: 8.500.000 đồng/tháng.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Công tác quản lý, sử dụng lao động và đăng ký tham gia BHXH, BHYT, BHTNLD-BNN

1.1. Tình hình quản lý, sử dụng lao động tại thời điểm thanh tra

Tổng số lao động tại thời điểm thanh tra là 384 người:

- Hợp đồng thử việc: 04 người.

- Đã ký hợp đồng lao động với 380/380 người lao động thuộc đối tượng phải ký hợp đồng lao động, trong đó:

+ Hợp đồng lao động từ 03 tháng đến 36 tháng: 100 người;

+ Hợp đồng lao động không xác định thời hạn: 280 người.

- Hợp đồng lao động giao kết với Trần Văn Thắng, Nguyễn Minh Thành, Nguyễn Đức Quốc, Đỗ Thị Anh Thư và Trương Hoàng Ái còn một số nội dung hợp đồng lao động ghi chưa cụ thể:

+ Mục thời giờ làm việc ghi “44 giờ/tuần hoặc 48 giờ/tuần hoặc thời hạn tối đa khác theo quy định của pháp luật tại từng thời điểm, do tính chất công việc, nhu cầu hoạt động hay nhu cầu của từng bộ phận, Công ty có thể áp dụng thời gian làm việc linh hoạt”; mục hình thức trả lương ghi “trả tiền mặt hoặc chuyên khoản”.

+ Khoản 2 Điều 2 ghi “Trường hợp ngày nghỉ lễ, tết kéo dài và trùng vào ngày thứ bảy, chủ nhật thì Công ty có quyền quyết định nghỉ bù, làm bù nhưng vẫn đảm bảo sắp xếp công việc hợp lý”.

+ Khoản 2 Điều 3 hợp đồng lao động ghi “Công ty chỉ chấp thuận cho người lao động nghỉ việc khi đã giải quyết tất cả các vấn đề còn tồn đọng với Công ty, khách hàng mình quản lý, phụ trách và hoàn thành các trách nhiệm liên quan đến tài chính với Công ty”.

- Số lao động thuộc diện phải ký hợp đồng lao động nhưng chưa ký: không.

- Số lao động bị mất việc làm từ ngày 01/01/2022 đến thời điểm thanh tra: không.

- Số lao động thôi việc từ ngày 01/01/2022 đến thời điểm thanh tra là 86 người; Công ty đã chi trả trợ cấp thôi việc cho 03/86 người lao động đủ điều kiện được hưởng trợ cấp thôi việc với số tiền 34.221.600 đồng.

1.2. Việc đăng ký tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN

- Việc đăng ký tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN cho người lao động:

+ Số lao động thuộc đối tượng phải tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN là 380 người;

+ Số lao động đã tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN là 379 người;

+ Số lao động thuộc đối tượng phải tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN nhưng chưa tham gia là 01 người, nguyên nhân phát sinh tăng mới trong tháng 3/2023. Đã làm thủ tục báo tăng trong tháng 3/2023.

- Số lao động không thuộc đối tượng phải tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN: 04 người (đang thực hiện theo hợp đồng thử việc).

- Việc thực hiện các chế độ đối với lao động không thuộc đối tượng phải tham gia BHXH bắt buộc: không phát sinh.

- Việc niêm yết công khai định kỳ 06 tháng 01 lần thông tin đóng bảo hiểm xã hội của người lao động do cơ quan bảo hiểm xã hội cung cấp: đã thực hiện niêm yết trên bảng tin Công ty.

2. Tiền lương và trả công lao động

- Mức lương tối thiểu Công ty đang áp dụng: 4.160.000 đồng.

- Các loại phụ cấp Công ty đang áp dụng: không.

- Các khoản bổ sung khác được trả vào lương cho người lao động: không.

- Các khoản hỗ trợ: tiền ăn ca 30.000 đồng/ngày.

- Hình thức trả lương Công ty đang áp dụng: theo thời gian đối với bộ phận văn phòng; trả lương theo sản phẩm đối với bộ phận sản xuất, kinh doanh.

- Việc trả cùng lúc với kỳ trả lương một khoản tiền cho người lao động tương đương với mức người sử dụng lao động đóng BHXH, BHTN, BHYT cho người lao động không thuộc đối tượng tham gia BHXH, BHTN, BHYT theo quy định của pháp luật: không phát sinh.

- Công ty đã xây dựng thang lương, bảng lương, định mức lao động theo quy định.

- Đã xây dựng quy chế trả lương, trả thưởng đối với người lao động.

3. Việc thu nộp BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN

- Việc trích nộp BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN từ lương, phụ cấp và các khoản bổ sung phải tham gia của người lao động: Công ty đã thực hiện đúng theo quy định.

- Tình hình nộp BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN trong thời kỳ thanh tra.

+ Số tiền phải đóng: 7.930.557.515 đồng.

+ Số tiền đã đóng: 7.930.557.515 đồng.

+ Số tiền chậm đóng: không.

+ Số tiền BHXH, BHTN, BHYT Công ty đã trích từ lương của người lao động nhưng chưa đóng: không.

- Số tiền bị phạt do chậm nộp BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN: không.

4. Việc giải quyết các chế độ BHXH

Từ ngày 01/01/2022 đến thời điểm thanh tra, Công ty đã lập hồ sơ đề nghị và được cơ quan BHXH giải quyết các chế độ BHXH cho 86 người với tổng số tiền 218.439.700 đồng, trong đó:

+ Chế độ ốm đau: 64 người với tổng số tiền 92.274.600 đồng;

+ Chế độ thai sản: 22 người với tổng số tiền 126.165.100 đồng;

+ Chế độ dưỡng sức: không;

+ Chế độ TNLĐ-BNN: không;

+ Chế độ hưu trí: không;

+ Chế độ tử tuất: không.

- Số tiền hưởng các chế độ BHXH của người lao động đã được cơ quan BHXH giải quyết nhưng công ty chưa chi trả: không.

- Số lao động đã được công ty lập hồ sơ đề nghị nhưng không được cơ quan BHXH giải quyết các chế độ BHXH: không.

- Số lao động đủ điều kiện hưởng các chế độ BHXH nhưng công ty chưa lập hồ sơ đề nghị cơ quan BHXH giải quyết: không.

5. Việc trả sổ BHXH cho người lao động

Từ ngày 01/01/2022 đến thời điểm thanh tra, Công ty đã phối hợp với Cơ quan BHXH tỉnh xác nhận thời gian tham gia BHXH khi người lao động chấm dứt hợp đồng lao động hoặc thôi việc là 91 người (05 người thôi việc trước ngày 01/01/2022, đến thời kỳ thanh tra mới trả sổ BHXH).

- Số lao động chưa được Công ty xác nhận thời gian tham gia BHXH khi người lao động chấm dứt hợp đồng lao động hoặc thôi việc: không.

- Số sổ BHXH đã trả cho người lao động: 85 sổ.

- Sổ sổ BHXH Công ty đã xác nhận thời gian tham gia BHXH nhưng chưa trả cho người lao động khi chấm dứt hợp đồng lao động: 06 sổ (Công ty đã liên hệ với người lao động nhưng người lao động chưa đến lấy).

III. KẾT LUẬN

1. Những quy định của pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN đã được Công ty thực hiện

1.1. Đã giao kết hợp đồng lao động với 100% người lao động thuộc diện phải giao kết hợp đồng lao động tại Công ty.

1.2. Đã chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động thôi việc đủ điều kiện được hưởng trợ cấp theo quy định.

1.3. Đã đăng ký tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN cho 380 người lao động thuộc đối tượng phải tham gia.

1.4. Đã thực hiện công khai định kỳ 06 tháng 01 lần thông tin đóng bảo hiểm xã hội của người lao động do cơ quan bảo hiểm xã hội cung cấp theo quy định.

1.5. Trả lương cho người lao động không thấp hơn mức lương tối thiểu vùng.

1.6. Đã xây dựng thang lương, bảng lương, định mức lao động.

1.7. Đã xây dựng quy chế trả lương, trả thưởng đối với người lao động.

1.8. Công ty thực hiện việc trích tiền đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN từ mức lương và các khoản phụ cấp của người lao động theo tỷ lệ quy định.

1.9. Đã thực hiện nộp BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN đầy đủ, không chậm nộp BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN tại thời điểm thanh tra.

1.10. Đã thực hiện đúng trách nhiệm trong việc lập hồ sơ đề nghị cơ quan BHXH giải quyết chế độ cho người lao động khi có đủ điều kiện.

1.11. Đã phối hợp với cơ quan BHXH xác nhận thời gian đóng BHXH và thực hiện trả sổ bảo hiểm xã hội cho người lao động, khi người lao động chấm dứt hợp đồng lao động hoặc thôi việc theo quy định.

2. Những quy định của pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN chưa được Công ty thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ

Hợp đồng lao động đã giao kết với Trần Văn Thắng, Nguyễn Minh Thành, Nguyễn Đức Quốc, Đỗ Thị Anh Thư và Trương Hoàng Ái một số nội dung ghi chưa cụ thể, không đúng quy định:

- Mục thời giờ làm việc ghi “44 giờ/tuần hoặc 48 giờ/tuần hoặc thời hạn tối đa khác theo quy định của pháp luật tại từng thời điểm, do tính chất công việc, nhu cầu hoạt động hay nhu cầu của từng bộ phận, Công ty có thể áp dụng thời gian làm việc linh hoạt”; mục hình thức trả lương ghi “trả tiền mặt hoặc chuyển khoản” là không đúng quy định tại Điều 21 Bộ luật Lao động năm 2019, hướng dẫn tại Điều 3 Thông tư số 10/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Khoản 2 Điều 2 ghi “Trường hợp ngày nghỉ lễ, tết kéo dài và trùng vào ngày thứ bảy, chủ nhật thì Công ty có quyền quyết định nghỉ bù, làm bù nhưng vẫn đảm bảo sắp xếp công việc hợp lý” là không đúng quy định tại Điều 111 Bộ luật Lao động năm 2019.

- Khoản 2 Điều 3 hợp đồng lao động ghi “Công ty chỉ chấp thuận cho người lao động nghỉ việc khi đã giải quyết tất cả các vấn đề còn tồn đọng với Công ty, khách hàng mình quản lý, phụ trách và hoàn thành các trách nhiệm liên quan đến tài chính với Công ty” là không đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật Lao động năm 2019.

IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG: không

V. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội yêu cầu Giám đốc Công ty khắc phục sai phạm nêu tại khoản 2 Mục III Kết luận thanh tra này như sau:

Rà soát ký phụ lục hợp đồng với người lao động đã được ký hợp đồng lao động đảm bảo thỏa thuận cụ thể quyền và nghĩa vụ của người lao động theo quy định của pháp luật lao động.

Trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày ký Kết luận này, Giám đốc Công ty tổ chức khắc phục xong sai phạm và báo cáo (bằng văn bản) kết quả thực hiện kiến nghị nêu trên, gửi kèm theo các văn bản, giấy tờ, hồ sơ có liên quan đến việc khắc phục sai phạm, thiếu sót về Thanh tra Bộ LĐTBXH (địa chỉ: số 12 Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội)./.

Nơi nhận:

- Công ty (để t/h);
- Chánh thanh tra (để b/c);
- Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam (để p/h);
- Công TTĐT Bộ; trang TTĐT TTr Bộ LĐTBXH;
- Lưu: TTr, hồ sơ TTr.

**KT. CHÁNH THANH TRA
PHÓ CHÁNH THANH TRA**



Lê Hữu Long

